

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 659/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-05-2024.
V/v Tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc.

2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 31 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 158/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về “ Tranh chấp Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024; Quyết định hoãn số: 222/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Minh T, sinh năm 1999.(có mặt)

Địa chỉ: A đường số A, ấp B, xã B, huyện C, TP ..

- Bị đơn: Ông Trương Minh H, sinh năm 1994.(vắng mặt)

Địa chỉ: A đường số A, ấp B, xã B, huyện C, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20/02/2024 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, nguyên đơn bà Võ Minh T trình bày:

Bà và ông Trương Minh H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2019 có Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2019 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/4/2019. Tuy nhiên thời gian hạnh phúc không được bao lâu thì trong quá trình chung sống vợ chồng bà đã phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, làm cho gia đình mất hạnh phúc, tính tình ngày càng không hợp nhau. Hơn nữa chồng bà không thể nào thấu hiểu, đồng cảm và chia sẻ những lo toan trong cuộc sống vợ chồng. Hiện nay bà và ông H đã sống ly thân. Do cuộc sống hôn nhân trở nên ngột ngạt, tình cảm vợ

chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà làm yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Minh H.

Về con chung có 01 con chung tên Trương Như Ý, sinh ngày 26/10/2019. Hiện tại con chung đang ở với ông H nên bà giao con chung cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi dưỡng con.

Tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Minh T tự nguyện chịu toàn bộ.

* Bị đơn ông Trương Minh H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Võ Minh T và ông Trương Minh H là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Bị đơn trong vụ án là ông Trương Minh H cư trú tại huyện C, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Trương Minh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Xét về quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Minh T và ông Trương Minh H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 49/2019 ngày 25/04/2019, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà T nêu thời gian hạnh phúc không được bao lâu thì trong quá trình chung sống vợ chồng tôi đã phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, làm cho gia đình mất hạnh phúc, tính tình ngày càng không hợp nhau. Hơn nữa chồng tôi không thể nào thấu hiểu, đồng cảm và chia sẻ cho nhau những lo toan trong cuộc sống vợ chồng. Hiện nay chúng tôi đã sống ly thân với nhau, từ đó cuộc sống của ai người đó lo, không còn liên quan, chia sẻ với nhau bất kỳ điều gì trong cuộc sống hôn nhân nữa. Do cuộc sống hôn nhân trở nên ngột ngạt, tình cảm vợ chồng đã không còn, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không tiến triển, vợ chồng không còn tình cảm.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án ông Trương Minh H không đến Tòa án để giải quyết và không có bất cứ tác động nào cho thấy muốn hàn gắn quan hệ gia đình với bà T nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn với ông H của bà T là chính đáng. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về con chung có 01 con chung tên Trương Như Ý, sinh ngày 26/10/2019. Hiện tại con chung đang ở với ông H nên bà T đồng ý giao con chung cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con, ông H được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không thể hiện ý kiến gì về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy để ổn định tâm sinh lý của trẻ Trương Như Ý, căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần giao trẻ Trương Như Ý cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà T chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Minh T là được ly hôn với ông Trương Minh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 49/2019 ngày 25/04/2019 Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Võ Minh T và ông Trương Minh H không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung có 01 con chung tên Trương Như Ý, sinh ngày 26/10/2019. Giao con chung Trương Như Ý cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Võ Minh T không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Bà T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Võ Minh T chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2023/0019433 ngày 12/03/2024 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- UBND xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi Cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc